

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

THÔNG TƯ
Quy định việc xác định tương đương chức danh nhà giáo

VĂN PHÒNG UBND TP HÀI PHÒNG	
ĐẾN	Số: 3624 Ngày: 15/04/2026
Chuyển:	Số và ký hiệu HS:
ĐƠN VỊ	CHỦ TRÌ
CT L.N.Châu	Đ.T.Trung
PCT TT L.A.Quân	PCT V.T.Phụng
PCT L.T.Kiên	PCT N.M.Hùng
PCT T.V.Quân	PCT H.M.Cường
Q.CVP N.H.Long	PCVP T.V.Thiện
PCVP N.T.Hùng	PCVP P.A.Tuấn
PCVP P.H.Hoàng	PCVP T.N.Hưng
P. NV&KT,GS	P. NC
P. NN&MT	P. TC
P. TH	P. VX
P. XD&CT	P. HC&QT
Ban TCDTP	TTPVHCCTP
P. HC&QT	TTHN&NKTP
Cổng TTĐTTP	

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;
Căn cứ Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo;
Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục;
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định việc xác định tương đương chức danh nhà giáo.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc xác định tương đương chức danh nhà giáo, bao gồm: mục đích, nguyên tắc, xác định tương đương chức danh nhà giáo.

2. Đối tượng áp dụng

a) Thông tư này áp dụng đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các tổ chức, cá nhân có liên quan;

b) Thông tư này không áp dụng đối với nhà giáo trong cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

Điều 2. Mục đích, nguyên tắc xác định tương đương chức danh nhà giáo

1. Mục đích

Xác định tương đương chức danh nhà giáo làm căn cứ để bổ nhiệm chức danh nhà giáo tương ứng với vị trí việc làm mới sau khi thực hiện việc thay đổi vị trí việc làm theo quy định của pháp luật.

2. Nguyên tắc xác định tương đương chức danh nhà giáo

a) Việc xác định tương đương chức danh nhà giáo thực hiện theo chức danh, hạng của chức danh (sau đây gọi chung là chức danh);

b) Chức danh nhà giáo được xác định tương đương phải bảo đảm tương đương tiêu chuẩn trình độ đào tạo hoặc cùng mức độ phức tạp công việc theo yêu cầu của vị trí việc làm và phù hợp với bảng lương tương ứng ban hành



kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

c) Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, bình đẳng và đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Xác định tương đương chức danh của nhà giáo

Các chức danh nhà giáo được xác định tương đương quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này. Trong đó, các chức danh nhà giáo trong cùng nhóm được xác định là các chức danh tương đương.

Điều 4. Điều khoản áp dụng

1. Trường hợp các vị trí việc làm khác khi thực hiện thay đổi vị trí việc làm sang chức danh nhà giáo theo quy định của pháp luật thì căn quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan để xác định tương đương và bổ nhiệm chức danh nhà giáo tương ứng với vị trí việc làm mới.

2. Các cơ sở giáo dục ngoài công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân được vận dụng các quy định tại Thông tư này trong công tác quản lý và phát triển đội ngũ nhà giáo của cơ sở giáo dục.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng cơ sở giáo dục và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn hoặc xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VH&XH của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;
- Cục Kiểm tra VB & Tổ chức THPL (Bộ Tư pháp);
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng Bộ GDĐT;
- Như khoản 2 Điều 5 (để thực hiện);
- Công báo CP; Công PLQG; CSDLQG về VBQPPL;
- Cổng TTĐT Chính phủ; Cổng TTĐT Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, PC, NGCBQLGD.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Ngọc Thương

Phụ lục

DANH MỤC CÁC CHỨC DANH NHÀ GIÁO ĐƯỢC XÁC ĐỊNH TƯƠNG ĐƯƠNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 32 /2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Nhóm (loại viên chức, nhóm)	Chức danh giáo viên								Chức danh giảng viên	
	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông	Dự bị đại học	Giáo dục thường xuyên	Sơ cấp	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học
Nhóm I (loại A3, nhóm A3.1)									Giảng viên cao cấp	Giảng viên cao cấp
Nhóm II (loại A2, nhóm A2.1)		Hạng I	Hạng I	Hạng I	Hạng I	Hạng I		Hạng II	Giảng viên chính	Giảng viên chính
Nhóm III (loại A2, nhóm A2.2)	Hạng I	Hạng II	Hạng II	Hạng II	Hạng II	Hạng II	Hạng I			
Nhóm IV (loại A1)	Hạng II	Hạng III	Hạng III	Hạng III	Hạng III	Hạng III	Hạng II	Hạng III	Giảng viên	Giảng viên
Nhóm V (loại A0)	Hạng III							Hạng III	Giảng viên	